TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH TUY PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2020
V/v "Xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Ky
2. Ông Dương Khắc Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc: "Xin ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Đinh Văn C**, sinh năm 1992
Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1995
Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14/02/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Đinh Văn C trình bày: ông và bà Nguyễn Thị A xác lập quan hệ vợ chồng vào năm

2012 trên cơ sở tình yêu tự nguyện tìm hiểu thương yêu nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng ông.

Sau khi cưới, vợ chồng ông ở nhà cha mẹ bà A tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đến tháng 06/2013 vợ chồng về tại xã V, huyện T sinh sống.

Năm 2014 vợ chồng ông đến UBND xã V để đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh muẫn thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà A thường xuyên kiếm chuyện cải nhau vì vấn đề tiền bạc mặc dù ông đã nhiều lần nhường nhịn để vợ chồng hạnh phúc nhưng tình trạng này không cải thiện làm cho tình cảm vợ chồng cũng nhạt dần.

Tháng 02/2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và bà A bỏ đi từ đó không về, ông đã cố gắng liên lạc qua bạn bè, người thân và ra quê bà A để tìm nhưng không có tin tức gì và hiện gia đình bà A cũng không biết bà ở đâu.

Năm 2018 ông có "Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với bà Nguyễn Thị A trên báo Công lý nhưng đã quá thời gian theo quy định của pháp luật vẫn không có tin tức gì của bà A.

Xét thấy tình cảm giữa ông và bà A không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị A.

Về con chung: ông và bà A có 01 con chung là Đinh V1 – sinh ngày 26/3/2013 hiện cháu V1 đang ở với ông, ông yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà A hiện không có mặt tại địa phương cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Đinh Văn C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà vắng mặt không có lý do nên HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: với các chứng cứ và yêu cầu đã được phân tích đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đinh Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị A có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Đinh Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã xác định địa chỉ của bà A đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho bà Nguyễn Thị A, bà A vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: ông Đinh Văn C yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị A, Hội đồng xét xử nhận thấy là hôn nhân giữa ông và bà A được xác lập hợp pháp, trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cải nhau về vấn đề tiền bạc và tháng 02/2016 bà A bỏ đi từ đó không có tin tức gì. Ông C có "thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi của trú". Ngày 26/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã ra quyết định thông báo tìm kiếm

người vắng mặt tại nơi cư trú số 08/2018/QĐST-DS nhưng không có tin tức gì của bà A.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng ông C và bà A có mâu thuẫn nên bà A bỏ đi khỏi địa phương, bà A đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó ông C xin ly hôn là có căn cứ, cần được HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông C được ly hôn với bà A.

[3] Về con chung: ông C và bà A có 01 con chung là Đinh V1 – sinh ngày 26/3/2013 hiện cháu V1 đang ở với ông C, ông C yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành lấy lời khai của cháu Đinh V1 về nguyện vọng của cháu thì cháu V1 xin được ở với ba. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu V1 đã ở với ông C từ khi bà A bỏ đi và ông C đảm bảo đủ điều kiện để cháu V1 phát triển nên tiếp tục giao cho ông C nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì ông C là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Ông Đinh Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị A

3/ Về con chung: giao cho ông Đinh Văn C tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đinh V1 – sinh ngày 26/3/2013 đến khi con trưởng thành và ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông C không được cản trở bà A việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

4/ Về án phí: ông Đinh Văn C phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông C đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0029924 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, ông C đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thanh Nữ Kiều Oanh